

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	7
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	13
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	13
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	16
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	16
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	16
<b>Mở đầu</b>	16
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	20
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	26
Tiêu chí 1.6	27
Tiêu chí 1.7	29
Tiêu chí 1.8	30
Tiêu chí 1.9	31
Tiêu chí 1.10	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	35
<b>Mở đầu</b>	35
Tiêu chí 2.1	36
Tiêu chí 2.2	37
Tiêu chí 2.3	39
Tiêu chí 2.4	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	43
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	44
<b>Mở đầu</b>	44
Tiêu chí 3.1	44
Tiêu chí 3.2	45
Tiêu chí 3.3	46
Tiêu chí 3.4	48
Tiêu chí 3.5	49
Tiêu chí 3.6	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	52
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	52

<b>Mở đầu</b>	52
Tiêu chí 4.1	53
Tiêu chí 4.2	55
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	57
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	57
<b>Mở đầu</b>	57
Tiêu chí 5.1	58
Tiêu chí 5.2	60
Tiêu chí 5.3	62
Tiêu chí 5.4	63
Tiêu chí 5.5	64
Tiêu chí 5.6	66
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	71
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	72
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	72

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>TT</b>	<b>Chữ cái viết tắt</b>	<b>Nội dung viết đầy đủ</b>
1	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
2	CSVC	Cơ sở vật chất
3	CLGD	Chất lượng giáo dục
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
6	THPT	Trung học phổ thông

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**  
**TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Nguyễn Văn Chiêu	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Lưu Văn Bình	Phó Hiệu trưởng	Phó CTHĐ	
3	Trần Văn Thọ	Phó Hiệu trưởng	Phó CTHĐ	
4	Phạm Thị Nga	Phó Hiệu trưởng	Phó CTHĐ	
5	Nguyễn Diệu Hiền	TKHĐ	Thư ký	
6	Nguyễn Trung Thông	Chủ tịch công Đoàn	Ủy viên	
7	Trần Văn Quế	Bí thư Đoàn	Ủy viên	
8	Trần Văn Hiến	Tổ trưởng tổ Toán-Tin	Ủy viên	
9	Lê Tiến Thành	Tổ trưởng Lý- KTCN	Ủy viên	
10	Vương Thị Xuyên	Tổ trưởng Hoá-Sinh-KTNN	Ủy viên	
11	Trần Thị Nụ	Tổ trưởng Văn	Ủy viên	
12	Phạm Thị Hằng	Tổ trưởng Sử-Địa-GDCD	Ủy viên	
13	Lê Thị Hiền	Tổ trưởng Tiếng Anh	Ủy viên	
14	Vũ Anh Tuấn	Tổ trưởng Thể Dục -QP	Ủy viên	
15	Lại Văn Chinh	Tổ trưởng tổ Hành chính	Ủy viên	
16	Trần Văn Ban	P.Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên	
17	Phạm Thanh Hải	Giáo viên Toán	Ủy viên	

**Năm - 2022**

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	x
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	x
Tiêu chí 1.8		x	x	x
Tiêu chí 1.9		x	x	x
Tiêu chí 1.10		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x

Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

**Kết quả: Đạt mức 1**

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4: Không đánh giá**

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 1.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THPT C Hải Hậu

Tên trước đây (nếu có): Trường THPT Hải Hậu C

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT Nam Định

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Nam Định
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Hải Hậu
Xã / phường/thị trấn	Cồn
Đạt CQG	2017
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998
Công lập	X
Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Văn Tuấn
Điện thoại	02283874367
Fax	
Website	<a href="http://thpt-chaihau.namdinh.edu.vn">http://thpt-chaihau.namdinh.edu.vn</a>
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

**1. Số lớp**

Khối	Năm học				
	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022
Khối lớp 10	10	10	10	10	10
Khối lớp 11	10	10	10	10	10
Khối lớp 12	10	10	10	10	10
<b>Cộng</b>	30	30	30	30	30

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

T	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	30	30	30	30	30

a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	10	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khôi phục vụ học tập	0	01	01	01	01	
a	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	Khôi phòng hành chính - quản trị						
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b> <b>I</b>	Thư viện	01	01	01	01	01	
<b>I</b> <b>V</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác						
	<b>Cộng</b>	50	51	51	51	51	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0		0	0	01	
Phó hiệu trưởng	03	01		0	03	0	
Giáo viên	60	45		0	53	06	
Nhân viên	08	03		0	08	0	
<b>Cộng</b>	72	49		0	65	07	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2017-2018</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>
1	Tổng số giáo viên	66	65	64	65	64
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.26	2.16	2.13	2.16	2.13
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	66/1124	65/1125	64/1161	65/1165	64/1158
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	18	18	18	22	25

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2017-2018</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng số học sinh	1124	1125	1160	1165	1158	
	- Nữ	693	671	685	687	704	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	01	01	3	
	- Khối lớp 10	371	406	385	374	404	
	- Khối lớp 11	353	368	408	384	372	
	- Khối lớp 12	400	351	368	407	382	
2	Tổng số tuyển mới	372	400	380	370	400	
3	Học 2 buổi/ngày	03	03	03	03	03	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	37.5	37.5	38.7	38.8	38.6	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1116 (99.28)	1120 (99.55)	1153 (99.31)	1158 (99.39)	1155 (99.74)	
	- Nữ	692	671	685	687	704	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	01	01	3	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	8	8	0	29	32	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	202	202	205	68	40	
	- Nữ	89	194	197	42	25	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	

11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						
----	-------------------------------------------------------	--	--	--	--	--	--

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2016- 2017</b>	<b>Năm học 2017- 2018</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Ghi chú</b>
Trong địa bàn tuyên sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1						
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

c) Kết quả giáo dục

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2017-2018</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Ghi chú</b>
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	404/1124 (35.94%)	429/1125 (38.13%)	474/1160 (40,86%)	575/1165 (49,35%)	663/1158 (57,25%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	652/1124 (50.00%)	542/1125 (48.18%)	555/1160 (47,84%)	515/1165 (44,2%)	483 (41,71%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	18/1124 (1.60%)	5/1125 (0.44%)	0/1160 (0,00%)	1/1165 (0,08%)	0/1158 (0%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	1098/1124 (97.69%)	1091/1125 (96.98%)	1135/1160 (97,845)	1133/1165 (97,25%)	1152/1158 (99,48%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	25/1124 (2.22%)	31/1125 (2.76%)	25/1160 (2,16%)	31/1165 (2,66%)	6/1158 (0,52%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1/1124 (0.09%)	1/1125 (0.09%)	0/1160 (0,00%)	1/1165 (0,08%)	0/1158 (0,00%)	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1- Tình hình chung**

###### **1.1- Cơ sở vật chất**

Trường THPT C Hải Hậu được thành lập từ năm 1998 theo quyết định số 513/QĐ-UB, ngày 10/4/1998 của UBND Tỉnh Nam Định; đặt tại Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Qua 20 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND tỉnh Nam Định, Sở GD-ĐT Nam Định và sự quan tâm của Đảng uỷ, UBND, các ban ngành trong huyện Hải Hậu, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THPT C Hải Hậu đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được mở rộng và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường đang được đầu tư đầy đủ phòng học, các phòng chức năng, phòng bộ môn với trang thiết bị đạt chuẩn, khu vui chơi, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường tiến tới xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trường xanh - sạch - đẹp.

###### **1.2- Tài chính**

Nguồn thu chủ yếu là ngân sách. Trong 03 năm trở lại đây, tổng thu ngân sách được cấp là hơn 27 tỉ đồng. Nguồn tài chính cơ bản đảm bảo được hoạt động tối thiểu của đơn vị.

### **1.3- Đội ngũ**

Đội ngũ của trường: Ban giám hiệu nhà trường đều có trình độ chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có 10% số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt, hằng năm có khoảng 90% học sinh xếp loại văn hoá khá, giỏi. Kết quả bồi dưỡng HSG hằng năm đạt thứ hạng cao trong huyện, trong tỉnh, có giải đồng đội, chất lượng tuyển sinh ĐH ở tốp 20 trường THPT đứng đầu của tỉnh. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD-ĐT Nam Định, trường THPT C Hải Hậu là một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục hàng đầu khối THPT huyện Hải Hậu, là địa chỉ tin cậy và có những đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhân dân trong huyện.

### **1.4- Chất lượng giáo dục**

Hàng năm, tỉ lệ học sinh được xếp loại Hạnh kiểm Khá, Tốt đều đạt trên 90%; tỉ lệ học sinh được xếp loại học lực từ Trung bình trở lên đều đạt trên 99%, trong đó xếp loại học lực Khá đạt trên 50%, học lực Giỏi đạt trên 40%.

Trong 05 năm trở lại đây, nhà trường đã có 150 lượt học sinh đạt danh hiệu “Học sinh giỏi cấp tỉnh”; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình cấp học (Tốt nghiệp) đạt trên 100%; Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban 0,08%; tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường ĐH, CĐ đạt trên 80%.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao luôn được tổ chức có chất lượng cao.

## **2- Mục đích tự đánh giá**

Thông qua công tác tự đánh giá để nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục nhằm có cơ sở để định hướng phấn đấu phát triển theo Chiến lược đã được hoạch định, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội biết về nhà trường để có sự hỗ trợ, hợp tác.

## **3- Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

### **3.1- Cơ sở đánh giá**

- Căn cứ theo hướng dẫn của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ vào công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Căn cứ vào công văn số 71/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 21/01/2019 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện thông tư 17,18,19/2018/TT-BGDĐT về KĐCLGD và Chuẩn quốc gia từ năm 2019.

### 3.2- Phương pháp đánh giá

- Quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác KĐCL và công nhận trường chuẩn quốc gia theo yêu cầu, nội dung, tinh thần của công tác tự đánh giá trong đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường;

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá nhà trường và các Nhóm phụ trách các tiêu chuẩn theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT;

- Xây dựng kế hoạch và lịch thời gian thực hiện công tác tự đánh giá với các mốc cơ bản sau:

<b>Tháng 10/2021</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá</li><li>- Hội đồng và các Nhóm nghiên cứu văn bản và định hướng kế hoạch</li><li>- Triển khai công tác Tự đánh giá trong toàn trường</li><li>- Hội đồng Tự đánh giá Trường thông qua dự thảo kế hoạch lần 1</li><li>- Các Nhóm họp phân công, xây dựng kế hoạch lần 1</li></ul>
<b>Tháng 04/2022</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng hợp sơ bộ minh chứng lần 1 của các Nhóm</li><li>- Hội đồng Tự đánh giá họp rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch cho năm học mới</li><li>- Hội đồng và các Nhóm thông qua sơ thảo văn bản lần 1</li></ul>
<b>Tháng 05/2022</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các Nhóm chỉnh sửa, bổ sung văn bản</li><li>- Hội đồng rà soát lại hệ thống minh chứng; thông qua sơ thảo văn bản lần 2</li><li>- Hội đồng hoàn thiện văn bản và gửi Sở</li></ul>

### 3.3. Quy trình đánh giá

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá nhà trường và các Nhóm phụ trách các tiêu chuẩn;

- Kiểm tra hiện trạng dạy - học của nhà trường trong 5 năm học (2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2020 -2021, 2021-2022);

- Thu thập dữ liệu, chứng cứ; phân loại, mã hóa các thông tin, minh chứng;

- Viết phiếu tiêu chí; Xác định mức độ đạt được;

- Hoàn thiện báo cáo; công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá; HĐSP góp ý hoàn chỉnh.

### 3.4- Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

- Về kết quả giáo dục:
  - + Kết quả học lực: HL Giỏi đạt tỷ lệ trên 50%, Khá trên 40%.
  - + Kết quả hạnh kiểm: HK Tốt trên 97%, Khá trên 2%
  - + Học sinh có nhiều thành tích trong học tập: đạt giải nhì cuộc thi Hùng biện Tiếng anh; giải Nhì thi HSG văn hóa và Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh, nghiên cứu khoa học và Stem...có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của nhà trường.
- Về CSVC: Đủ phòng học, phòng làm việc, các phòng chức năng, nhà hoạt động đa năng, công trình phụ trợ.
- Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.
- Về tài chính: Đủ để đảm bảo cho hoạt động cơ bản; việc huy động các nguồn lực cũng chỉ đáp ứng được các hoạt động khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhất là giáo dục kỹ năng sống cho học; mua sắm thêm trang thiết bị; hỗ trợ đời sống tinh thần cho đội ngũ còn gặp nhiều khó khăn.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường luôn xác định làm tốt công tác tổ chức và quản lý trường học là yếu tố quan trọng hàng đầu đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Điều lệ trường phổ thông gồm: Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đồng trường, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cha mẹ học sinh, Hội đồng giáo dục, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật,...thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ giáo viên và học sinh, đảm bảo trung thực, chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Các hoạt động giáo dục được Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, để kịp thời chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

#### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

##### **MỨC 1**

##### ***Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các*

phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

## **MỨC 2**

1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

## **MỨC 3**

1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **MỨC 4**

5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **MỨC 1**

- Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, được bàn bạc dân chủ trong Hội đồng sư phạm, cụ thể hoá trong kế hoạch của từng năm học. Nhà trường đã xác định được mục tiêu chiến lược 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là: "**Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo ra những con người khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có kỹ năng sống tốt, là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới sự đột phá và thành công**". [H1-1-05-01]

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường và đăng tải trên Website: <http://thpt-chaihaus.namdinh.edu.vn>). [H1-1-05-01]

#### **MỨC 2**

- Từng giai đoạn, từng năm học nhà trường đều có kế hoạch phát triển về nguồn nhân lực và tài chính phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. [H1-1-05-02]

### Mức 3

- Hằng năm nhà trường tiến hành rà soát việc thực hiện chiến lược và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và có định hướng cho các năm tiếp theo. Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển được thể hiện thông qua phương hướng nhiệm vụ năm học nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. [H1-1-05-03]

### 2. Điểm mạnh:

- BGH nhà trường đã chủ động xây dựng và thực hiện theo chiến lược phát triển của nhà trường.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGV, NV, học sinh nhà trường, cơ quan chủ quản, Ban đại diện cha mẹ học sinh, cán bộ nhân dân địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc quan tâm đến nhà trường.

- Hằng năm, việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển được thực hiện thông qua phương hướng nhiệm vụ năm học nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

### 3. Điểm yếu:

Việc cập nhật số liệu để rà soát, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường còn chậm, tính dự báo còn ngắn hạn.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Hiệu trưởng tổ chức hội nghị lấy ý kiến rà soát, bổ sung để hoàn thiện Chiến lược.	Các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.	Lập kế hoạch mỗi học kì để lấy ý kiến rà soát, bổ sung.	Năm học 2021-2022	500.000 đ

Trình chiến lược phát triển của nhà trường với Sở GD-ĐT	BGH	Đã lấy xong ý kiến rà soát và bổ sung.	Cuối năm học 2021 - 2022	500.000 đ
---------------------------------------------------------	-----	----------------------------------------	--------------------------	-----------

### 5. Tự đánh giá: Mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

#### *MỨC 1*

***Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

#### *MỨC 2*

***2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **MỨC 1**

- Hội đồng trường THPT C Hải Hậu nhiệm kì 2016-2021 được thành lập theo Quyết định của Sở GD&ĐT Nam Định; Chủ tịch Hội đồng trường: đ/c Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ. Hội đồng trường hoạt động theo quy chế ban hành ngày 12/12/2016; Sở có Quyết định về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường (QĐ số 1511/QĐ-SGDĐT ngày 22/10/2019); Giám đốc Sở có Quyết định số 535/QĐ-SGDĐT ngày 15/4/2021 về việc công nhận Hội đồng trường THPT C Hải Hậu nhiệm kỳ 2021-2026. Hàng năm Hội đồng trường đưa ra Nghị quyết về chương trình hành động của nhà trường. **[H1-1.2-01];**

- Hội đồng Thi đua và khen thưởng do Hiệu trưởng là Chủ tịch được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu có nhiệm vụ tổ chức triển khai đến các tổ bộ môn, đoàn thể trong nhà trường các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các quy định của nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo các phong trào thi đua trong nhà trường; định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; đề xuất sửa đổi bổ sung các văn bản của nhà trường về thi đua, khen thưởng; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo

và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với điều kiện của nhà trường và quy định chung của cấp trên; xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đề nghị Hiệu trưởng quyết định khen thưởng hoặc trình các cấp thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. [H1-1.2-02];

- Hội đồng khoa học được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu do đ/c Hiệu trưởng làm Chủ tịch. Hội đồng Khoa học của nhà trường có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng việc sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên; tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ; đánh giá bình xét các Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường. [H1-1.2-03].

## MỨC 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-04].

### 2. Điểm mạnh

Hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng khoa học có nội dung hoạt động tích cực.

### 3. Điểm yếu

Hoạt động tư vấn của Hội đồng trường chưa đạt hiệu quả cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy vai trò tư vấn của Hội đồng trường.	Hội đồng trường, kết hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.	Hội đồng trường đưa ra công việc trọng tâm để tư vấn như (bồi dưỡng hs yếu, tổ chức thi hsg lớp 10, 11, 12 cấp trường, tổ chức thi khoa học kỹ thuật, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho hs...)	Trong học kì I năm học 2021-2022	0 đ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

## MỨC 1

**Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

## **MỨC 2**

3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

## **MỨC 3**

2. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **MỨC 1**

Trường có 01 chi bộ đảng gồm 44 Đảng viên (trong đó đ/c Nguyễn Văn Chiểu là bí thư chi bộ, đ/c Lưu Văn Bình là phó bí thư, 03 đ/c - chi ủy viên): có tổ chức Công đoàn gồm 75 công đoàn viên (Ban chấp hành công đoàn gồm 7 đ/c: đ/c Nguyễn Trung Thông là Chủ tịch công đoàn, đ/c Nguyễn Diệu Hiền- Phó Chủ tịch CĐ, đ/c Đinh Văn Vang -ủy viên KT); Đoàn thanh niên gồm 31 chi đoàn (1 chi đoàn GV và 30 chi đoàn HS), trong đó BCH Đoàn trường gồm 15 đ/c: đ/c Trần Văn Quế - Bí thư ĐT, đ/c Trần Văn Ban - PBT. (Ban thường vụ huyện đoàn Hải Hậu ra quyết định) **[H1-1.3-01]**

Chi bộ Đảng hoạt động theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, định hướng theo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và pháp luật. Chi bộ họp định kỳ theo quy định, thường xuyên tổ chức cho hội đồng học tập Nghị quyết của Đảng, các chính sách

của Nhà nước và quy định của pháp luật. Đảng chăm lo công tác bồi dưỡng kết nạp cho các Đoàn viên ưu tú và quần chúng có nguyện vọng được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đảng viên sinh hoạt và đóng Đảng phí theo quy định.

Công đoàn chăm lo, quan tâm và bảo vệ quyền lợi cho công đoàn viên. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi (ma chay, hiếu, hi, ốm đau ....), tham quan du lịch, vui Tết trung thu và chế độ lễ Tết cho giáo viên.

Đoàn thanh niên làm nhiệm vụ phối hợp các tổ chức nhà trường giáo dục đạo đức, lý tưởng cho đoàn viên thanh niên thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với những ngày lễ lớn của dân tộc.

Các tổ chức xã hội khác hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và quy định của điều lệ trường trung học.

Các hội đồng hoạt động có kế hoạch hoạt động giáo dục rõ ràng, tiến hành triển khai và họp đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm.

Hội đồng trường hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng theo nhiệm kỳ, năm học. Hiệu trưởng đồng thời là Bí thư Chi bộ thuận lợi trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo, giám sát các hoạt động giáo dục. Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm học. **[H1-1.3-02]**

Đảng thực hiện nguyên tắc lãnh đạo, xây dựng chủ trương, đường lối, đề xuất được các biện pháp cải tiến công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường đã đề xuất được các biện pháp cải tiến công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

Bí thư Chi bộ Đảng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên cùng Ban chấp hành và các tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình : Công đoàn chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên, công nhân viên ; Đoàn thanh niên giáo dục lý tưởng, lập trường, bản lĩnh cho đoàn viên giáo viên, đoàn viên và thanh niên học sinh ; các tổ trưởng chuyên môn quản lý và triển khai hoạt động chuyên môn tới các thành viên trong tổ, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng chuyên môn và hình thức sinh hoạt tổ có chất lượng, hiệu quả. **[H1-1.3-03];**

Sau mỗi học kỳ, từng tổ chức luôn có nhiệm vụ rà soát, đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra các mặt còn hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm. Có phương hướng, kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ tiếp theo kịp thời. **[H1-1.3-04].**

## MỨC 2

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đạt chỉ tiêu là có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên. **[H1-1.3-05].**

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. [H1-1.3-06].

### MỨC 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đạt chỉ tiêu là có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### 2. Điểm mạnh

Chi bộ đã lãnh đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ đúng với trách nhiệm và quyền hạn. Các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường luôn hoàn thành tốt trách nhiệm tư vấn cho hiệu trưởng, cùng góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục

Chi bộ đảng và các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội hoạt động theo đúng Điều lệ, hằng năm đều được công nhận vững mạnh, đã cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

### 3. Điểm yếu

Các tổ chức đoàn thể đôi khi còn chưa phối hợp đồng bộ khi thực hiện các nhiệm vụ chung.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đoàn thể.	Trưởng các tổ chức và đoàn thể.	Đưa ra các công việc trọng tâm trong năm cần có sự phối hợp như (dịp kỉ niệm 2/9, khai giảng năm học...).	Hoàn thành vào đầu năm học.	0 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

#### MỨC 1

**Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

- Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

## **MỨC 2**

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

## **MỨC 3**

3. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

## **MỨC 1**

Cán bộ quản lý của nhà trường được bổ nhiệm đúng theo yêu cầu của Thông tư 16/2017/BGDĐT. Các hội đồng được thành lập đúng quy định.

- Ban Giám hiệu của trường THPT C Hải Hậu gồm có hiệu trưởng và 03 PHT

+ Hiệu trưởng: Nguyễn Văn Chiêu, điều động, bổ nhiệm từ 01/12/2020

+ Phó Hiệu trưởng: Lưu Văn Bình, điều động, bổ nhiệm từ năm 16/10/2018

+ Phó Hiệu trưởng: Trần Văn Thọ, bổ nhiệm lần thứ nhất ngày 15/5/2018

+ Phó Hiệu trưởng: Phạm Thị Nga, bổ nhiệm lần thứ nhất ngày 15/5/2018 [**H1-1.4-01**]

Trường THPT C Hải Hậu có 07 tổ chuyên môn theo môn học, nhóm môn học và tổ Văn phòng; các tổ trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm. Cụ thể:

+ Tổ Văn có 08 giáo viên; tổ trưởng: Trần Thị Nụ; tổ phó: Nguyễn Thị Hoài.

+ Tổ Toán-Tin có 13 giáo viên; tổ trưởng: Trần Văn Hiến (GV môn Toán); tổ phó: Lại Văn Trường và Đinh Văn Vang.

+ Tổ Tiếng Anh có 07 giáo viên; tổ trưởng: Lê Thị Hiền; tổ phó: Đỗ Thị Đạm.

+ Tổ Hóa –Sinh - KTNN có 10 giáo viên; tổ trưởng: Vương Thị Xuyên (môn Hóa học); tổ phó: Mai Thị Nhung.

+ Tổ Lý - KTCN có 06 giáo viên; tổ trưởng: Lê Tiến Thành (môn Lý); tổ phó: Trần Thị Ngọc Lan.

+ Tổ Sử - Địa – GDCD có 09 giáo viên; tổ trưởng: Phạm Thị Hằng (môn Địa); tổ phó: Nguyễn Diệu Hiền.

+ Tổ TD – QP – AN có 07 giáo viên; tổ trưởng: Vũ Anh Tuấn (môn TD);

+ Tổ Văn phòng, gồm có 08 viên chức làm công tác Giáo vụ, Văn thư, Kế toán, Thủ quỹ, Y tế trường học và nhân viên khác; tổ trưởng: Lại Văn Chinh. [H1-1.4-02]

Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, các tổ đã xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ theo từng tuần, tháng, học kỳ phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của mỗi tổ. Các tổ thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ mỗi tuần 2 tiết. Ngoài ra, các tổ còn thực hiện các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo... theo yêu cầu mỗi giai đoạn và chỉ đạo chuyên môn của sở. [H1-1.4-03]

Các tổ chuyên môn đã thực hiện tốt các nhiệm vụ: trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia phân công nhiệm vụ cho giáo viên, tham gia đánh giá, xếp loại tổ viên theo quy định hiện hành; giới thiệu tổ trưởng, nhóm trưởng; đề xuất khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên. [H1-1.4-04].

## MỨC 2

Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. [H1-1.4-06].

## MỨC 3

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. [H1-1.4-07].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.4-08].

### 2. Điểm mạnh

Các cán bộ quản lí có năng lực chuyên môn và quản lí, phẩm chất chính trị tốt, gương mẫu, có trách nhiệm trong công tác.

Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm chung của tổ và nhà trường; thường xuyên đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm các hoạt động dạy - học.

100% giáo viên được kiểm tra định kỳ, có trình độ chuyên môn vững vàng, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

Việc đề xuất khen thưởng giáo viên được thực hiện dân chủ công khai, công bằng đúng quy định hiện hành.

### 3. Điểm yếu

Một số môn học có số lượng giáo viên ít nên phải thành lập tổ ghép nhiều bộ môn (tổ Sử - Địa - GDCD), do đó sự hợp tác, chia sẻ chuyên môn trong sinh hoạt tổ chưa cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nâng cao chất lượng chuyên môn giáo viên	Giáo viên trong toàn trường	- Tổ chức dự giờ, thao giảng. - Hội thảo chuyên môn cấp cụm. - Mời giáo viên biệt phái về trường để tư vấn...	Năm học 2021-2022	500.000 đ

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

**MỨC 1**

**Lớp học**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**MỨC 2**

5. Tiêu chí 1.5: Lớp học

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

**MỨC 3**

4. Tiêu chí 1.5: Lớp học

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**MỨC 1**

Nhà trường có 30 lớp học, mỗi khối gồm 10 lớp, mỗi lớp được tổ chức theo Điều lệ trường trung học gồm lớp trưởng, 02 lớp phó; mỗi lớp chia thành 04 tổ học sinh, có tổ trưởng, 01 tổ phó; Ban cán sự lớp hoạt động hiệu quả, tích cực thúc đẩy các phong trào thi đua học tập. [H1-1.5-01];

Nhà trường đã chỉ đạo các bộ phận liên quan phân bổ số lượng học sinh trong mỗi lớp không quá 45 học sinh theo Quyết định số 246/UBND-GD ngày 08/02/2013 của UBND tỉnh Nam Định, bình quân mỗi lớp có 37,5 học sinh. [H1-1.5-02]

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. [H1-1.5-03]

## MỨC 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định. [H1-1.5-04]

## MỨC 3

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp có không quá 40 học sinh. [H1-1.5-05]

### 2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức lớp học theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học.

Trường có khu vực riêng biệt thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.

Là một trường có quy mô lớn so với các trường THPT trong tỉnh với 30 lớp học, được tổ chức và hoạt động thường xuyên, công tác tổ chức cán sự các lớp học được thể hiện dân chủ, phát huy được vai trò tự quản của học sinh.

Học sinh trong mỗi lớp luôn xây dựng khối đoàn kết hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong học tập. Số lượng học sinh trong lớp đảm bảo cho dạy-học và quản lý.

### 3. Điểm yếu

Vai trò của ban cán sự ở một số lớp chưa thực sự được phát huy;

Do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một bộ phận nhỏ học sinh mải chơi, phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nâng cao vai trò của ban cán lớp	Đoàn thanh niên.	Đoàn thanh niên tổ chức rèn kỹ năng cho cán sự lớp như (kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sử lý tình huống...)	Đầu năm học 2021-2022	0 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

#### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường.

##### Mức 1:

a. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

### **Mức 2:**

a. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

### **Mức 3:**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **1.1. Mức 1:**

Nhà trường đã tiến hành lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ theo quy định của Luật Lưu trữ. Hồ sơ lưu trữ có danh mục, có các bộ phận lưu trữ hồ sơ riêng biệt [H1-1-01-05]; [H6-1-07-02];[H8-1-07-01]

Hiệu trưởng đã chỉ đạo kế toán của nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước [H6-3-06-02]; [H10-1-09-01]

Thực hiện việc tự kiểm tra và công khai tài chính theo Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định 67/2004/QĐ-BTC; thực hiện “Ba công khai” theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có công khai về điều kiện CSVC; Theo định kỳ, đều phối hợp với Công đoàn, Thanh tra nhân dân để tổ chức kiểm tra và công khai kết quả quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và hàng năm có sửa đổi bổ sung.

Quản lý tài sản, tài chính hợp lý đúng mục đích để phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. [H4-1.6-03]; [H4-1.7-04]; [H4-1.9-01]; [H6-3.2-01]; [H6-3.3-01].

### **1.2. Mức 2:**

Nhà trường cũng đã ứng dụng các phần mềm vào quản lý tài chính, quản lý hành chính và quản lý tài sản của nhà trường như phần mềm EPMIS, CSDL.moet.gov.n, VNEDU từ đó tạo hiệu quả cao trong công việc.

Trong 5 năm học qua nhà trường được tài chính Sở kiểm tra quyết toán và đối chiếu đúng quy định, không có vi phạm liên quan về tài chính và tài sản trong nhà trường. Công tác thu, chi tài chính trong nhà trường được thực hiện theo đúng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh và GD&ĐT cho phép thu. Việc thu chi tài chính có hồ sơ minh bạch rõ ràng [H7-1.6-13].

### **1.3. Mức 3:**

Nhà trường có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường. [H1-1.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Hệ thống sổ sách trong nhà trường đầy đủ, được cập nhật thường xuyên. Hồ sơ được sắp xếp hợp lý.

Thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định. Xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế sử dụng tài sản trong nhà trường. Qua đó, thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản. Trong nhiều năm, chưa để xảy ra tình trạng nào khiếu nại, tố cáo hoặc thất thoát, mất mát tài chính, tài sản.

### 3. Điểm yếu

Việc cập nhật hồ sơ và văn bản đôi khi còn chậm và chưa cập nhật kịp thời  
Công tác tự kiểm tra, báo cáo tài chính định kỳ chưa đều đặn

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cập nhật hồ sơ và văn bản.	BGH – Nhân viên văn thư	BGH giao nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên văn thư.	Đầu năm học	0 đ
Báo cáo tài chính	Hiệu trưởng, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân	Hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn để Ban thanh tra nhân dân kiểm tra tài chính định kỳ một năm 2 lần và được công khai đầy đủ.	Năm học 2021-2022	0 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

##### Mức 1:

a. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

##### Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

##### 1.1. Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Kế hoạch đề ra các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (CBGVNV) trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-01].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà trường đã phân công, sử dụng CBGVNV rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường: [H-1.4-03]; [H2-1.4-04]; [H2-1.4-05]; [H4-1.7-02]; [H4-1.7-03].

Trường đảm bảo các quyền lợi về: thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết nghỉ phép đúng quy định.

### **1.2. Mức 2:**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch phát triển giáo dục cho năm tiếp theo qua đó thể hiện định hướng giáo dục của nhà trường. [H1-1.1-01]; [H3-1.8-01].

Trường chưa có các biện pháp để phát huy năng lực của nhân viên trong việc nâng cao hiệu quả công tác. Nhân viên chỉ mới thực hiện nhiệm vụ được giao, không có cải tiến trong công việc.

### **1.2. Mức 3:**

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua các cuộc hội thảo, hội giảng, học tập chuyên đề.....từ đó phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGV, phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả, thực hiện đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định đối với CBGV.

### **3. Điểm yếu:**

Năng lực của nhân viên chưa được phát huy trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nâng cao năng lực của nhân viên	GD&ĐT	GD&ĐT – mở lớp tập huấn cho nhân viên	Đầu năm học 2021-2022	1000.000 đ

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

##### **Mức 1**

*a. Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.*

*b. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.*

*c. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

##### **Mức 2**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a. Hàng năm, căn cứ theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Nam Định, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đề ra phương hướng phát triển của từng thời kỳ, có tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H3-1.8-01];[H3-1.8-02];[H3-1.8-03];[H3-1.8-04]

b. Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục đã xây dựng [H3-1.8-05];[H3-1.8-06];[1.8-07];[1.8-08];[H2-1.4-16];[H1-1.1-03]

c. Định kỳ hàng tháng, cuối kỳ và cuối năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục.[H2-1.4-16];[H1-1.1-06] ;[H1-1.1-07];[H3-1.8-09]; [H3-1.8-10]; [H3-1.8-11];[H3-1.8-12];[H3-1.8-13];[1.8-16]

### **1.2. Mức 2**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Năm học 2017 – 2018, tập thể nhà trường được công nhận danh hiệu tập thể lao động Tiên Tiến [H2-1.4-19]

### **1.3. Mức 3**

Việc quản lý hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm. [H3-1.8-05];[H3-1.8-06];[1.8-07];[1.8-08];[1.8-14];[1.8-15]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, tập thể cán bộ nhân viên cũng như các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã đoàn kết cố gắng thực hiện đầy đủ các kế hoạch đã đề ra.

Việc quản lý công tác dạy thêm học thêm được thực hiện một cách nghiêm túc theo quy định của cấp trên.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường đã đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá sát sao đối với các hoạt động giáo dục và được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả tuy nhiên đôi khi vẫn có những thời điểm việc chỉ đạo còn chưa kịp thời và đồng bộ nên kết quả hoạt động của một số bộ phận còn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục**

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>

Nâng cao hiệu quả của các biện pháp chỉ đạo	BGH, tổ trưởng chuyên môn, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên...	Họp giữa BGH, tổ trưởng chuyên môn, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên... để tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo nhà trường.	Đầu năm học 2021-2022	0 đ
---------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------	-----

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

#### Mức 1:

a. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c. Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

#### Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### 1. Mô tả hiện trạng:

#### 1.1. Mức 1:

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức Hội nghị cấp tổ, Hội nghị Cán bộ viên chức năm học lấy ý kiến đóng góp của CBGVNV về việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định quy chế liên quan đến nhà trường, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và đã được sự đóng góp ý kiến, tham luận của đông đảo đội ngũ CBGVNV trong nhà trường. [H4-1.9-01]

Trong năm học nhà trường luôn đoàn kết, đồng lòng giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày vì vậy không xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi và đặc biệt là không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

Công tác dân chủ ở cơ sở được nhà trường quan tâm thường xuyên, luôn công khai, minh bạch mọi vấn đề, nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo yêu cầu. [H4-1.9-01]

#### 1.2. Mức 2:

Theo nhiệm kỳ nhà trường đã bầu ra được Ban Thanh tra Nhân dân để kiểm tra, đánh giá, báo cáo về tình hình thực hiện dân chủ tại cơ quan. Tất cả mọi việc liên quan đến dân chủ nhà trường đều được công khai, minh bạch [H4-1.9-01]; [H4-1.9-05]

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ quan. Trong năm không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo của CBGV, NV trong nhà trường.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng lòng vì mục tiêu phát triển giáo dục nhà trường.

Nhà trường luôn công khai, minh bạch các khoản thu, chi của nhà trường, của CBGVNV và học sinh.

### 3. Điểm yếu:

Do đội ngũ CBGVNV còn tương đối trẻ, kinh nghiệm công tác và quản lý chưa nhiều nên đôi khi còn vướng mắc trong công tác.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc hiện/Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nâng cao kinh nghiệm công tác và quản lý cho CBGVNV	BGH – Sở GD&ĐT Nam Định	Tổ chức cho CBGVNV đi học hỏi kinh nghiệm của trường bạn.	Đầu năm học 2021-2022	200.000 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

##### Mức 1

a. Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b. Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

##### Mức 2

a. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

#### 1. Mô tả hiện trạng

##### 1.1. Mức 1

- Nhà trường có phương án đảm bảo:

+ An ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh [H4-1.10-01], [H4-1.10-02], [H4-1.10-12].

+ Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H4-1.10-09], [H4-1.10-10], [H4-1.10-11].

- Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân;

- Phối hợp hoạt động của Ban GD đạo đức học sinh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, nhân viên bảo vệ của nhà trường và Công an thị trấn Cồn đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. [H4-1.10-12], [H4-1.10-03].

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. [H4-1.10-04], [H4-1.10-05], [H4-1.10-06], [H4-1.10-07].

### **1.2. Mức 2**

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án:

- Đảm bảo an ninh trật tự; [H4-1.10-03].
- An toàn vệ sinh thực phẩm; [H4-1.10-01], [H4-1.10-02]
- An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; [H4-1.10-04], [H4-1.10-05].
- An toàn phòng, chống cháy nổ; [H4-1.10-12]
- An toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; [H4-1.10-04], [H4-1.10-05].
- Phòng, chống dịch bệnh; [H4-1.10-02]
- Phòng, chống các tệ nạn xã hội; [H4-1.10-09], [H4-1.10-10],
- Phòng, chống bạo lực trong nhà trường; [H4-1.10-06], [H4-1.10-11]
- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; [H4-1.10-06], [H4-1.10-04]
- Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H4-1.10-11].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, tập thể cán bộ nhân viên cũng như các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã đoàn kết cố gắng thực hiện đầy đủ các kế hoạch đã đề ra.

Nhà trường có chi bộ và các tổ chức đoàn thể. Các tổ chức hoạt động khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường đã đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá sát sao đối với các hoạt động giáo dục và được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả tuy nhiên đôi khi vẫn có những thời điểm việc chỉ đạo còn chưa kịp thời và đồng bộ nên kết quả hoạt động của một số bộ phận còn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục**

- Các đồng chí trưởng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tích cực tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục.

- Các đồng chí lãnh đạo nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc cải tiến các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, có thể học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị bạn trong địa bàn huyện, tỉnh.

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nâng cao khả năng chỉ đạo kịp thời trong lĩnh vực đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	BGH, tổ trưởng, trưởng các tổ chức, GVCN...	BGH, tổ trưởng, trưởng các tổ chức, GVCN... họp tư vấn cho BGH	Đầu năm học 2021-2022	0 đ

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

- Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt trình độ trên chuẩn, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc

- Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua – khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Các tổ chức đoàn thể được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhiều tổ chức phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ trong lĩnh vực mình đảm nhận như: Hội đồng thi đua – khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, tổ chức Đảng Cộng Sản, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tuy nhiên, một số tổ chức hoạt động chưa thật rõ nét, chưa thực hiện nổi bật vai trò nhiệm vụ trong việc tham gia tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của Nhà trường như Hội đồng trường. Việc rà soát, đánh giá, cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức theo định kỳ chưa thực hiện đều đặn.

**Tổng số lượng tiêu chí: 10**

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0**

## **TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH**

### **Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Do vậy, Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Vì thế, việc xây dựng

đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Đội ngũ CBGVNV nhà trường tương đối đảm bảo về số lượng, cơ cấu khá hợp lý và chất lượng không ngừng được nâng cao: có phẩm chất đạo đức tâm huyết với nghề, đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn đào tạo. Đội ngũ được bố trí công việc phù hợp giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi, thực hiện khá nghiêm túc quy định

về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục... đã tạo được nét văn hoá trong nhà trường. Học sinh nhà trường về cơ bản chăm ngoan và cố gắng vươn lên trong học tập. Nhà trường là địa chỉ tin cậy để cha mẹ học sinh gửi gắm con em mình tới học tập và rèn luyện

## **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

### **Mức 1**

- a. Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b. Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

### **Mức 2**

- a. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b. Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

### **Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đảm bảo trình độ đào tạo, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, tinh thần trách nhiệm.

Hiệu trưởng: Nguyễn Văn Chiêu vào ngành năm 2000, có 22 năm dạy học; bổ nhiệm Phó HT năm 2005; bổ nhiệm HT năm 2015

Phó Hiệu trưởng: Lưu Văn Bình có 29 năm dạy học; vào ngành năm 1993; bổ nhiệm Phó HT năm 2008.

Phó Hiệu trưởng: Phạm Thị Nga, năm vào ngành 2003, có 19 năm dạy học; bổ nhiệm Phó HT tháng 5/2018

Phó Hiệu trưởng: Trần Văn Thọ, năm 2002, có 20 năm dạy học; bổ nhiệm Phó HT tháng 5/2018

Đồng chí hiệu trưởng trình độ trên chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục, đã dạy học ít nhất 5 năm, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực quản lý, đã được bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ và quản lý giáo dục, đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp và được tập thể giáo viên, nhân viên tin nhiệm. Có thành tích cao trong công tác được các cấp thẩm quyền khen thưởng.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thường xuyên được tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Hiệu trưởng có trình độ lý luận cao cấp chính trị, các Phó hiệu trưởng đã có trình độ lý luận trung cấp chính trị. [H5 - 2.1 - 01]; [H5 - 2.1 - 02]; [H5 - 2.1 - 03]

### **1.2. Mức 2**

- Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại từ khá trở lên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý giáo dục [H5 - 2.1 - 14]; [H5 - 2.1 - 15]; [H5 - 2.1 - 16]; [H5 - 2.1 - 17]; [H5 - 2.1 - 18]

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được dự các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục và được dự các lớp về bồi dưỡng chính trị. [H5 - 2.1 - 08]; [H5 - 2.1 - 09]; [H5 - 2.1 - 06]

### **1.3. Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại xuất sắc. [H5 - 2.1 - 14]; [H5 - 2.1 - 15]; [H5 - 2.1 - 16]; [H5 - 2.1 - 17]; [H5 - 2.1 - 18]

## **2. Điểm mạnh**

- Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng đều đạt chuẩn, trên chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị, thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ trường THPT và các quy định khác của bộ GD&ĐT.

- Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường liên tục đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở nhiều năm liên tục, được nhận giấy khen các cấp (tỉnh, Bộ GD&ĐT). Có khả năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

## **3. Điểm yếu**

- Hiện nay 02 Phó Hiệu trưởng chưa học lớp cao cấp lý luận chính trị, 01 PHT đang học lớp cao cấp lý luận chính trị.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Có kế hoạch các cử đồng chí Phó Hiệu trưởng đi học lớp cao cấp lí luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng công việc ngày một tốt hơn.

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Cử Hiệu phó đi học lớp cao cấp lí luận chính trị	Hiệu phó	Lập kế hoạch để đồng chí Hiệu phó đi học lớp cao cấp lí luận chính trị	Đầu năm học 2022-2023	0 đ

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

##### **Mức 1**

a. Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c. Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

##### **Mức 2**

a. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c. Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

##### **Mức 3**

a. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

Hiện tại, trường còn thiếu 04 giáo viên đứng lớp ( môn Toán, Lý, Tin và môn Sinh) phải hợp đồng GV ngoài trường giảng dạy. Giáo viên được bố trí giảng dạy đúng chuyên

ngành đào tạo. Tổng số giáo viên đứng lớp là 65/30 lớp. Có 06 giáo viên có trình độ Thạc sỹ (chiếm 10 % ),.[H5- 2.2-01]

b. Hiện nay nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học.[H5- 2.2-02]

c. Hiện nay trường THPT C Hải Hậu có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.[H5- 2.2-03]

### **1.2. Mức 2**

a. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021- 2022 tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H5- 2.2-02]

b. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2017 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H5- 2.2-03]

c. Trong năm học nhà trường đã tổ chức tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh, định hướng phân luồng cho học sinh; hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh các môn hóa, lý; trong 05 năm liên tiếp từ năm 2017 đến nay nhà trường có một giáo viên bị kỷ luật hình thức khiển trách. [H1-1.1 -07].

### **1.3. Mức 3**

a. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021-2022 nhà trường đã có 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc. [H5- 2.2-03]

b. Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2017 đến nay nhà trường đã có giáo viên có báo cáo kết quả Sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học cấp tỉnh. [H2-1.4-19]

## **2. Điểm mạnh**

- Đội ngũ giáo viên đủ số lượng, đạt trình độ chuẩn đào tạo, được phân công giảng dạy theo đúng trình độ chuyên môn đào tạo.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định, không vi phạm đạo đức nhà giáo. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận Chính trị. Giáo viên làm công tác Đoàn tổ chức tốt các hoạt động của Đoàn trường và tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương phát động, được chi bộ Đảng, Ban lãnh đạo và Đoàn cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Kế hoạch bồi dưỡng, chuẩn hóa nâng cao chất lượng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng điều kiện phát triển của Nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được quy định để cử giáo viên đi học nâng chuẩn, đó là động lực để CBGV phấn đấu.

- Không có giáo viên xếp loại yếu theo Quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Xếp loại đánh giá giáo viên công khai công bằng.

## **3. Điểm yếu**

Trong các năm học vừa qua nhà trường chưa tổ chức hoặc có nhưng còn ít cho các khối lớp hoạt động trải nghiệm thực tế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh.	BGH, CD, ĐTN, GVCN, GVBM.	Lên kế hoạch cụ thể cho từng môn học tham gia trải nghiệm thực tế.	Đầu năm học 2021-2022	0 đ

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

#### **Mức 1**

*a. Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b. Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

#### **Mức 2**

*a. Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

#### **Mức 3**

*a. Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b. Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

a. Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định tại tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

b. Các nhân viên của nhà trường thuộc tổ Văn phòng, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-1.4-04];[H2-1.4-05]; [H5-2.3-01]; [H5-2.3-02]

c. Các nhân viên của nhà trường đều hoàn thành nhiệm vụ được giao [2.3-03]

#### **1.2. Mức 2**

a. Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định tại tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: Có 08 nhân viên hành chính: Giáo vụ: 01 Văn Thư: 01; Thủ quỹ: 01, Kế toán: 01, Y tế trường học: 01, Thiết bị: 01, Bảo vệ: 03 [H5-2.3-02]

b. Trong các năm học 2017 – 2018, 2018 – 2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021 – 2022 tất cả các nhân viên của trường đều đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên nào bị kỷ luật [2.3-03]

### 1.3. Mức 3

Nhân viên kế toán có trình độ đại học, y tế có trình độ trung cấp và được đào tạo phù hợp với chuyên môn, Nhân viên thư viện, thiết bị và nhân viên khác có trình độ từ trung cấp trở lên và được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc phụ trách [H5-2.3-07];

b. Hằng năm, nhân viên kế toán được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên các nhân viên y tế, văn thư, thủ quỹ, thiết bị thí nghiệm, thư viện, bảo vệ không hoặc ít được tham gia tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

### 2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên theo quy định theo quy định, được phân công công việc đúng theo năng lực, trình độ.

- Tất cả các nhân viên của nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

### 3. Điểm yếu

- Các nhân viên văn thư, thủ quỹ, thiết bị thí nghiệm, thư viện và bảo vệ không hoặc ít được tham gia tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Cử các nhân viên văn thư, thủ quỹ, thiết bị thí nghiệm, thư viện, nấu ăn và bảo vệ tham gia tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên	Sở GD&ĐT	Lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên	Đầu năm học 2021-2022	500.000 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

##### Mức 1

a. Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c. Được đảm bảo các quyền theo quy định

##### Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

##### Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

### **1.1. Mức 1**

Tất cả học sinh của trường đều đi học đúng độ tuổi quy định (học sinh lớp 10 là 15 tuổi), không có học sinh đi học trước tuổi. [H5- 2.4-01]

b. Học sinh được nhà trường thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức và thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà. [H5- 2.4-02]

Học sinh được đảm bảo các quyền: Bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền học chuyên trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, nhà trường tiến hành họp với phụ huynh học sinh để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi cũng như nghĩa vụ của học sinh. [H5- 2.4-03]

### **1.2. Mức 2**

Hầu hết học sinh thực hiện nghiêm túc các hành vi không được làm tại Điều 38, 40 và 41 của Điều lệ trường trung học. Trường không có học sinh vi phạm pháp luật và không có học sinh bị kỷ luật đến mức đình chỉ học tập có thời hạn 01 năm . [H5- 2.4-03]

### **1.3. Mức 3**

Học sinh nhà trường có thành tích trong học tập, rèn luyện luôn có ảnh hưởng tích cực trong các hoạt động của lớp và nhà trường giúp các bạn trong lớp cùng tiến bộ, đóng góp vào thành tích chung của nhà trường. [H5- 2.4-03]

## **2. Điểm mạnh**

Trường được sự quan tâm của ngành, của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Hội cha mẹ học sinh đã đồng thuận, ủng hộ và tạo điều kiện cho trường trong việc giáo dục con em.

Công tác quản lý giáo dục học sinh, xây dựng và duy trì nề nếp, kỷ cương là

điểm sáng của nhà trường trong những năm học qua, tình hình nề nếp dạy - học, sinh hoạt, ý thức chấp hành kỷ luật học đường của học sinh có rất nhiều tiến bộ.

### 3. Điểm yếu

Chất lượng tuyển sinh mũi nhọn còn ít.

Một số cha mẹ học sinh chưa có biện pháp giáo dục học sinh thích hợp, còn có tâm lý giao khoán cho nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Cải thiện chất lượng đầu vào của học sinh	BGH, GV, NV, Hiệu trưởng các trường cấp hai trên địa bàn	BGH đưa ra biện pháp tăng cường chất lượng giảng dạy cho đội ngũ giáo viên. Làm chặt chẽ về nề nếp đối với CBCNV và học sinh. BGH gặp gỡ Hiệu trưởng các trường cấp hai trên địa bàn để tuyên truyền về nhà trường.	Đầu năm học 2021-2022	2000.000 đ
Củng cố kiến thức hồng cho học sinh	BGH, GVBM, HS	BGH lên kế hoạch cho giáo viên bồi dưỡng lại kiến thức cho hs hồng kiến thức.	Cả năm học	0 đ
Nâng cao phương pháp giáo dục hs cho PHHS, và trách của PHHS đối với con em mình.	GVCN, PHHS	Qua các buổi họp PHHS thì GVCN trao đổi với PHHS để giúp họ tìm ra biện pháp giáo dục con em mình phù hợp.	Cả năm học	0 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, hàng năm nhà trường bố trí cho 100% CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng khiêu nại, tố cáo, vi phạm đạo đức nhà giáo, quy chế chuyên môn.

- Học sinh của Nhà trường được tuyển chọn qua kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm nên đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT và các quy định hiện

hành về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục theo quy định. Thực hiện nghiêm túc quy định về các điều không được làm của Điều lệ trường trung học.

- Còn một số ít giáo viên có trình độ chuyên môn còn hạn chế. Một số học sinh vẫn còn hiện tượng vi phạm nội quy trường lớp như: nghỉ học, bỏ học, ý thức tổ chức kỷ luật kém. Xu hướng diễn biến tâm lý phức tạp, tâm lý của học sinh người dân tộc ít người với hủ tục lạc hậu trong một bộ phận học sinh đòi hỏi Nhà trường cần có những biện pháp giáo dục kịp thời trong giai đoạn tới.

**Tổng số lượng tiêu chí: 04**

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0**

### **TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

#### **Mở đầu:**

Trong những năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao điều kiện cơ sở vật chất và bổ sung thêm trang thiết bị dạy học cho giáo viên và học sinh. Khuôn viên nhà trường được cải tạo đẹp và khang trang. Mặc dù điều kiện tài chính còn gặp nhiều khó khăn nhưng hàng năm nhà trường vẫn bổ sung thêm những trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc dạy và học.

#### **Tiêu chí 3.1 : Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.**

##### **Mức 1:**

a. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b. Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c. Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**Mức 2:** Khu sân chơi bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục

**Mức 3:** Các trường nội thành nội thị có diện tích ít nhất 6 mét vuông trên học sinh các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 mét vuông trên học sinh. Đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### **1.1. Mức 1:**

a. Nhà trường có diện tích 12.902 m<sup>2</sup>, bình quân 11,1 m<sup>2</sup>/hs. Khuôn viên nhà trường sạch sẽ, có cây xanh thoáng mát đảm bảo xanh, sạch, đẹp [H6-3.1-02];[H6-3.1-04].

b. Trường có tường rào cao bảo vệ xung quanh, phía trước có 01 cổng chính với biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. [H6-3.1-03]

c. Trong khuôn viên trường có sân chơi, bãi tập và 01 nhà đa năng khai thác và sử dụng có hiệu quả, không có sân bóng đá cho học sinh. [H6-3.1-03]

**1.2. Mức 2:** Khu sân chơi bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động

giáo dục do kinh phí còn hạn hẹp chưa được đầu tư đầy đủ.

**1.3. Mức 3:** Khuôn viên nhà trường có diện tích 12.902 m<sup>2</sup> (11,2 m<sup>2</sup>/hs).

## **2. Điểm mạnh**

- Nhà trường có khuôn viên xanh- sạch-đẹp, thoáng mát, có công trường, biển trường.

- Diện tích mặt bằng của Nhà trường tính theo đầu học sinh đạt 11,2 m<sup>2</sup>/hs .

## **3. Điểm yếu**

Thiếu sân bóng đá cho học sinh nên nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động thể dục thể thao cho học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Sửa chữa Nhà đa năng	Nhà trường, Hội CMHS	Kinh phí nhà trường, huy động xã hội hóa	Đầu năm học 2021-2022	

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập**

#### **Mức 1:**

a. Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b. Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c. Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

#### **Mức 2:**

a. Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập

b. Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định

**Mức 3:** Các phòng học phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt nếu có.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **1.1 Mức 1:**

a. Trường có 30 phòng học, diện tích mỗi phòng 48 m<sup>2</sup>. Trong mỗi phòng học được trang bị 04 quạt trần, 12 bóng đèn 1,2m; 01 bảng viết phấn chống lóa đảm bảo quy định. Mỗi phòng học được trang bị 12 bộ bàn ghế học sinh bằng gỗ, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc đảm bảo theo quy định [H6-3.2-01]

b. Nhà trường có 03 phòng thực hành bộ môn, gồm Sinh, Hóa, Lý. [H6-3.2-01]

c. Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn , thư viện, phòng truyền thống

### 1.2. Mức 2:

a. Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập [H6-3.1-01]

b. Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H6-3.2-01]

### 1.3. Mức 3:

Các phòng học của nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. 03 phòng tin học gồm 80 bộ máy tính, 01 nhà đa năng có đủ hệ thống âm thanh, dàn tập các bộ môn thể dục. Nhà trường chưa có phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt

### 2. Điểm mạnh

- Khối phòng học thông thường có đủ số phòng để học 2 ca trong một ngày, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Các khối phòng phục vụ học tập, phòng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

- Việc quản lý, sử dụng các khối phòng, các loại máy văn phòng thực sự có hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

### 3. Điểm yếu

Phòng thư viện chưa đạt chuẩn.

Nhà trường chưa có phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bổ sung và nâng cấp để phòng thư viện đạt chuẩn	BGH, Nhân viên thư viện	Lấy ý kiến của GV bổ sung thêm sách cần thiết để thư viện đạt chuẩn.	Đầu năm học 2021-2022	0 đ
Bố trí phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	BGH	Đưa ra kế hoạch cho các năm tiếp theo để bố trí phòng.	Đầu năm học 2021-2022	0 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

##### Mức 1:

a. Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự

c. Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

**Mức 2:** *Khôi hành chính – quản trị theo quy định, khu bếp ăn, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**Mức 3:** *Khôi hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **1.1. Mức 1:**

a. Khôi phòng hành chính có 01 phòng hiệu trưởng, 03 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng văn thư, 01 phòng giáo vụ, 01 phòng tài vụ, 01 phòng thư viện, 02 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, 01 phòng y tế. Khôi phòng hành chính về trang thiết bị và tiêu chuẩn xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động.

Về trang thiết bị các phòng đều được kết nối Internet, hệ thống Wifi được phủ sóng trong toàn bộ khu vực nhà trường, các phòng làm việc đều có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

Về tiêu chuẩn xây dựng đáp ứng và đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8794:2011 - TRƯỜNG TRUNG HỌC – YÊU CẦU THIẾT KẾ. [H2-1.4-13]

b. Nhà trường có 01 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 170 m<sup>2</sup>, 01 nhà để xe cho học sinh với diện tích 700 m<sup>2</sup> được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự. [H2-1.4-13]

c. Nhà trường bổ sung, sửa chữa các thiết bị khôi hành chính – quản trị theo định kỳ. [H2-1.4-13]

#### **1.2. Mức 2:**

Nhà trường có các phòng bộ môn, các phòng chức năng, phòng y tế, phòng bảo vệ, đảm bảo điều kiện sức khỏe và an toàn vệ sinh, nhà trường chưa có nhà ăn học sinh và nhà ăn của giáo viên. [H2-1.4-13]

#### **1.3 Mức 3:**

Khôi hành chính – quản trị của nhà trường có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. [H2-1.4-13]

### **2. Điểm mạnh**

Khôi phòng phục vụ học tập và khôi phòng hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục

### **3. Điểm yếu**

Phòng thư viện diện tích 60 m<sup>2</sup> có 6800 đầu sách chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu, và chưa có hình thức phù hợp kêu gọi ủng hộ sách rộng rãi trong và ngoài nhà trường để nâng dần về số lượng và chất lượng của sách trong thư viện từ đó đáp ứng được nhu cầu mượn sách của GV và HS.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
-------------------------------------------------	---------------------------	-------------------------------	-------------------------------------------	-------------------------

Tăng cường sách chất lượng cho thư viện.	NV quản lý thư viện, BGH	NV quản lý thư viện tham mưu cho BGH về cách thức kêu gọi ủng hộ sách và có kế hoạch giới thiệu sách tới GV và HS để nâng cao được khả năng đáp ứng của thư viện đối với nhu cầu của bạn đọc.	Đầu năm học 2021-2022	0 đ
------------------------------------------	--------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------	-----

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

#### Mức 1:

a. Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c. Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### Mức 2:

a. Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b. Hệ thống cấp thoát nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

### 1. Mô tả hiện trạng:

#### 1.1. Mức 1:

a. Công trình vệ sinh trong nhà trường được thiết kế khoa học, thuận lợi: Có 08 công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 20 nhà vệ sinh học sinh, riêng cho nam và nữ, ở mỗi tầng học, khu hiệu bộ, nhà đa năng, riêng 7 phòng nghỉ của giáo viên có công trình phụ khép kín. Các khu vệ sinh của giáo viên và học sinh đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, luôn được cung cấp đầy đủ nước sạch, đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày. [H2-1.4-13], [H2-1.4-14]

b. Nhà trường lắp hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, cung cấp nước uống hợp vệ sinh, phòng nghỉ giáo viên có hệ thống nước uống nóng - lạnh. Hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường. [H6-3.1-01]

c. Nhà trường có các thùng đựng rác để ở các vị trí hợp lý để thu gom rác và hợp đồng với TT Còn thu gom rác, phế thải hàng ngày để đem đi xử lý. [H6-3.1-04], [H6-3.1-01]

#### 1.2. Mức 2:

a. Các khu vệ sinh luôn được cung cấp đầy đủ nước sạch, xà phòng rửa tay, nội

quy sử dụng, đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường. [H6-3.1-01]

b. Nhà trường có 2 hệ thống nước sạch, các thùng thu gom rác và hợp đồng với TT Côn để xử lý rác đảm bảo quy định của bộ Y tế và Bộ giáo dục. [H6-3.4-01]

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng đến vệ sinh môi trường nên đã chỉ đạo triệt để trong việc thu gom và xử lý rác hằng ngày, thường xuyên kiểm tra nguồn nước và hệ thống thoát nước để và có kế hoạch điều chỉnh kịp thời.

## 3. Điểm yếu

Khu vệ sinh chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của HS

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thiết kế khu vệ sinh thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.	BGH	Tham khảo các cơ sở đã thiết kế khu vệ sinh thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.	Đầu năm học 2021-2022	0 đ

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 3.5: Thiết bị

#### Mức 1:

a. Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b. Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c. Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

#### Mức 2:

a. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học

b. Có đủ thiết bị dạy học theo quy định

c. Hàng năm được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

#### Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng:

#### 1.1. Mức 1:

a. Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường. [H2-1.4-13], [H2-1.4-14]

b. Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu, cùng với các thiết bị

hiện có của nhà trường, số thiết bị dạy học này được sắp xếp tương đối khoa học tại các phòng chuyên môn và phòng học bộ môn, có 01 kho chứa thiết bị của nhà trường. [H2-1.4-15]

c. Hàng năm các thiết bị được kiểm kê và có kế hoạch sửa chữa thiết bị hư hỏng. [H2-1.4-13], [H2-1.4-14]

### 1.2. Mức 2:

a. Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. [H6-3.5-01]

b. Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu và có các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. [H2-1.4-15]

c. Hàng năm, ngoài các thiết bị được Sở GD&ĐT trang bị, nhà trường còn có kế hoạch mua sắm và bảo quản, tu sửa thiết bị, đồ dùng bị hỏng, tiêu hao. [H6-3.5-02]

### 1.3. Mức 3:

Nhà trường có các phòng thực hành bộ môn lý, hóa, sinh, tin học. Trong đó phòng tin, phòng Hóa, Sinh đáp ứng được nhu cầu thực hành của HS, phòng thực hành bộ môn Lý một số thiết bị cấp lâu ngày bị hỏng hóc, độ chính xác chưa cao .

### 2. Điểm mạnh

- Phòng thực hành tin, Hóa, Sinh đáp ứng đủ các yêu cầu.

### 3. Điểm yếu

- Thiết bị ở phòng thực hành lý chưa đảm bảo chất lượng nên dễ hỏng sau khi sử dụng. Một số thiết bị độ chính xác không cao dẫn đến giáo viên khó khăn khi làm các thí nghiệm.

- Thiết bị thí nghiệm tự làm chưa có nhiều.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường thiết bị cho phòng thực hành lí, hóa, sinh.	BGH và GVBM, Nhân viên quản lí thiết bị thí nghiệm	Họp giữa BGH, GVBM, Nhân viên quản lí thiết bị thí nghiệm để đề đạt những trang thiết bị thực hành, thí nghiệm còn thiếu... Để nhà trường có kế hoạch mua sắm.	Đầu năm học 2021-2022	10.000.000
Tăng cường thí nghiệm tự làm	BGH và GVBM.	Tổ chức cuộc thi tự thiết kế thí nghiệm tự làm để chọn những thiết bị đảm bảo yêu cầu đưa vào sử dụng. Tham khảo đồ dùng thí	Đầu năm học 2021-2022	1000.000 đ

		nghiệm tự làm của các trường bạn và trên internet.		
--	--	----------------------------------------------------	--	--

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### **Mức 1:**

a. Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c. Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

**Mức 2:** Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học chuẩn trở lên.

**Mức 3:** Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### **1.1 Mức 1:**

a. Thư viện có 620 đầu sách với 3800 bản sách, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa chỉ đảm bảo tối thiểu cho việc phục vụ học tập, nghiên cứu của cán bộ giáo viên và học sinh. [H6-3.6-01]

b. Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ở mức tối thiểu, bình quân hằng ngày có 10 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh đến đọc và mượn sách, tài liệu. Thư viện có sổ theo dõi cho bạn đọc mượn sách, có các danh mục sách, có nội quy thư viện. [H6-3.6-01]

c. Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, tài liệu tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của CBGVNV và học sinh. Việc bổ sung hàng năm được thực hiện dựa trên đề xuất của các tổ chuyên môn và các dự án cấp phát của Sở GD&ĐT. [H6-3.6-01]

##### **1.2. Mức 2:**

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học chuẩn năm 2017.

##### **1.3. Mức 3:**

Thư viện của nhà trường chưa đạt thư viện tiên tiến trở lên do kinh phí nhà trường còn hạn hẹp chưa được đầu tư đầy đủ.

#### **2. Điểm mạnh**

- Thư viện trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã khai thác tối đa các tài liệu sẵn có tại thư viện để phục vụ cho việc dạy, học và nghiên cứu. Hàng năm, thư viện được bổ

sung sách, báo và tài liệu tham khảo kịp thời đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ở mức tối thiểu.

### 3. Điểm yếu

- Số đầu sách tham khảo có trong thư viện còn chưa nhiều, chưa đa dạng.
- Chưa có hình thức kêu gọi ủng hộ sách hợp lí.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cần xây dựng nâng cấp phòng thư viện để tiến tới xây dựng thư viện đạt chuẩn Quốc gia.

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Giải pháp để thư viện đạt chuẩn.	BGH và GVBM và nhân viên thư viện	Họp giữa BGH và GVBM và nhân viên thư viện để đưa ra biện pháp và lộ trình để thư viện đạt chuẩn.	Đầu năm học 2021-2022	10.000.000
Hình thức kêu gọi ủng hộ sách	BGH và nhân viên thư viện	NV quản lý thư viện tham mưu cho BGH về cách thức kêu gọi ủng hộ sách và có kế hoạch giới thiệu sách tới GV và HS để nâng cao được khả năng đáp ứng của thư viện đối với nhu cầu của bạn đọc.	Đầu năm học 2021-2022	0 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Để đáp ứng yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường đã và đang nỗ lực xây dựng đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng làm việc, trang bị thêm thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học đảm bảo đúng quy cách và quy định. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực phục vụ tốt cho việc dạy và học. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, sân chơi với cây xanh bóng mát luôn được vệ sinh sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi. Các khu để xe, vệ sinh được bố trí khá hợp lý an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Thư viện nhà trường đạt chuẩn tuy nhiên số lượng sách báo trong thư viện chưa phong phú.

**Tổng số lượng tiêu chí: 06**

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0**

## **TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI**

### **Mở đầu:**

Trong quá trình thực hiện sứ mệnh giáo dục của một nhà trường, ngoài việc đầu tư cho chuyên môn thì việc thiết lập mối quan hệ sâu sắc, gắn bó giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một nhiệm vụ tối quan trọng. Chính vì vậy, trường THPT C Hải Hậu đã thành lập hội CMHS, và kể từ khi thành lập đến nay, hội CMHS luôn đại diện cho cha mẹ của học sinh toàn trường có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục cũng như phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

#### **Mức 1:**

*a. Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

*b. Có kế hoạch hoạt động theo năm học.*

*c. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

#### **Mức 2:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

#### **Mức 3:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **1.1. Mức 1:**

a. Nhà trường đã có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Mỗi lớp có Ban đại diện của lớp với 3 thành viên. Đầu năm, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh từng lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, tổ chức hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011) [H6-4.1-01].

b. Ban đại diện CMHS Trường THPT C Hải Hậu có kế hoạch hoạt động theo năm học [H6-4.1-02].

c. Ban đại diện CMHS Trường THPT C Hải Hậu tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ [H6-4.1-03].

#### **1.2. Mức 2:**

- Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Ban Đại diện CMHS thực hiện nhiệm vụ và quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường luôn phối hợp và tạo điều kiện tốt để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động như cung cấp các văn bản cấp trên, phối hợp để tổ chức các hoạt động, khen thưởng học sinh, xử lí học sinh vi phạm; tổ chức tri ân – trưởng thành cho học sinh khối 12...

Hằng tháng, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh, thông qua sổ liên lạc điện tử, gặp gỡ trực tiếp phụ huynh học sinh với những học sinh cá biệt, yếu kém chậm tiến bộ.

Hằng tháng, giáo viên chủ nhiệm lên kế hoạch chủ nhiệm thực hiện công tác phối hợp, trao đổi thông tin đầy đủ với phụ huynh về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động ngoài giờ lên lớp của từng học sinh với nhiều hình thức như: trao đổi qua điện thoại, gặp gỡ trực tiếp hoặc đến nhà học sinh. Tuy nhiên, một số phụ huynh có đời sống kinh tế khó khăn, hay đi làm xa nhà, nên việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để kịp thời uốn nắn, giáo dục các em đôi lúc chưa thật kịp thời.

Nhà trường có kế hoạch, chương trình sinh hoạt định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh cụ thể: Tổ chức họp định kỳ 3 lần/1 năm (đầu năm, cuối HKI, cuối HKII để báo cáo kết quả hoạt động các mặt giáo dục của nhà trường, công khai thu, chi nguồn vận động xã hội hóa trong toàn trường, thông báo kết quả học tập của từng học sinh và bàn biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; ngoài ra thông qua các cuộc họp nhà trường tiếp thu ý kiến về công tác quản lý, các biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; đóng góp ý kiến về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp với cha mẹ học sinh để thông báo tình hình học tập và một số nhiệm vụ quan trọng trong năm học như chọn khối thi, đăng kí ngành học)

[H6-4.1-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

### **Mức 3:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện .

### **2. Điểm mạnh:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng; làm việc nhiệt tình, luôn quan tâm đến hoạt động hỗ trợ giáo dục. Hằng tháng,

giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác phối hợp, trao đổi thông tin đầy đủ với phụ huynh về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch phối hợp đã đề ra với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã có những hỗ trợ, đóng góp tích cực cho nhà trường trong việc quản lý, góp phần giáo dục học sinh, khen thưởng và giúp đỡ học sinh vượt khó, hiếu học.

### 3. Điểm yếu:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và một số lớp còn thiếu tính chủ động trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh. Một số phụ huynh có đời sống kinh tế khó khăn, hay đi làm xa nhà, nên việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để kịp thời uốn nắn, giáo dục các em đôi lúc chưa thật kịp thời.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nâng cao hiệu quả trong việc phối hợp hiệu quả giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.	GVCN, Ban đại diện cha mẹ học sinh.	GVCN phải tìm hiểu kỹ hoàn cảnh gia đình từng học sinh, có thể thông qua GVCN các năm trước, trao đổi trực tiếp với PHHS để có thể chọn ra được Ban đại diện cha mẹ học sinh đáp ứng được yêu cầu của nhà trường.	Đầu năm học 2021-2022	0 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 4.2: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

#### Mức 1:

a. Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường

c. Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### Mức 2:

a. Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**Mức 3:**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1:**

a. Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường như quy hoạch diện tích đất đảm bảo quy mô, diện tích theo yêu cầu, xây dựng nhà đa năng, nhà công vụ, các phòng học thực hành bộ môn, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn thi THPT Quốc gia. [H1-1.1-01].

b. Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông,... [H1-1.1-03].

c. Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Nhà trường luôn huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí để khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo hằng năm [H6-4.2-01].

**1.2. Mức 2:**

a. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền; thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy-học, các hoạt động giáo dục cũng như xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. [H1-1.1-01].

b. Nhà trường có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể ( Công đoàn, Đoàn thanh niên) để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc như tham gia các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Nam Định và lực lượng vũ trang huyện Hải Hậu; tham gia cuộc thi tìm hiểu “ Lịch sử Hải Hậu: Mảnh đất- con người, truyền thống – Đổi mới”...

Đã chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng thông qua các hoạt động như tham gia Quỹ đền ơn đáp nghĩa; giúp đỡ gia đình chính sách bằng việc thăm hỏi tặng quà nhân các ngày lễ lớn. Đoàn trường hướng dẫn các em học sinh nhận chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ khó khăn. gia đình có công với cách mạng, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng (đến năm 2017), thăm hỏi các thầy cô giáo đã nghỉ hưu trong các dịp lễ tết.

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung và phương pháp dạy học thông qua Lễ khai giảng, Hội nghị công chức đầu năm, các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, họp phụ huynh

lớp, sơ kết, tổng kết năm học; ngoài ra định kỳ tổ chức gặp mặt cha mẹ học sinh khối 12 để thông tin về Quy chế thi, định hướng việc chọn nghề cho học sinh. [H1-1.3-08].

### 1.3. Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương..

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn, đã huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh nhằm thực hiện thành công mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

### 3. Điểm yếu:

Nguồn lực huy động trong phụ huynh và các tổ chức xã hội khác còn thấp.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kế hoạch huy động nguồn lực	BGH, PHHS, Các tổ chức xã hội...	BGH gặp gỡ, trao đổi với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội về mục tiêu phát triển của nhà trường trong năm học 2018-2019 và các năm tiếp theo để PHHS và các tổ chức xã hội hiểu và biết được chiến lược phát triển của nhà trường để chuẩn bị cho công tác hỗ trợ nhà trường kịp thời.	Đầu năm học 2021-2022	500.000 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện CMHS nhà trường, không ngừng củng cố về tổ chức, thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm của ban; hoạt động theo quy định ghi trong Điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất khang trang góp phần tích cực vào các hoạt động dạy và học.

Do đóng trên huyện Hải Hậu, thuần nông ít có các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp lớn trên địa bàn nên việc tranh thủ sự ủng hộ về vật chất để xây dựng nhà trường từ nguồn lực này là chưa hiệu quả.

**Tổng số lượng tiêu chí: 02**

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0**

## **TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC**

### **Mở đầu:**

Nhà trường thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo đúng quy định của Bộ và Sở GD&ĐT. Duy trì các hoạt động dự giờ, thao giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống giáo dục địa phương. Quan tâm đúng mức các hoạt động giáo dục thể chất-y tế trường học. Thực hiện tốt chủ đề năm học và hưởng ứng tích cực các cuộc vận động, phong trào thi đua.

Hiệu trưởng chỉ đạo công tác chủ nhiệm để nâng cao hiệu quả công tác quản lý học sinh, đặc biệt giúp đỡ các học sinh yếu kém vươn lên trong rèn luyện đạo đức và học tập chính vì vậy kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Nhà trường tổ chức cho học sinh học tập kỹ năng sống thông qua các môn học chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động tập thể giúp các em hiểu biết hơn và có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, các mối quan hệ xã hội thường ngày từ đó tự điều chỉnh bản thân, rèn luyện bản thân để có các hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức mà xã hội quy định, sau đây là phần mô tả chi tiết các tiêu chí.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

#### **Mức 1:**

a. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

#### **Mức 2:**

a. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

#### **Mức 3**

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **1.1. Mức 1:**

a) Thực hiện theo đúng công văn hướng dẫn trong từng năm học và phân phối chương trình của Bộ, Sở; nhà trường thực hiện việc phân bố kế hoạch thời gian năm học đảm bảo yêu cầu chung và tình hình nhà trường. Bộ phận chuyên môn nhà trường đã cùng các bộ môn lập Phân phối chương trình, kế hoạch dạy học bộ môn chi tiết theo quy định. Chương trình được xây dựng, một số môn rút gọn tiết để tăng cường thực hành, ngoại khoá. Giáo viên đã thực hiện nghiêm túc, không cắt xén chương trình đã xây dựng.[H3-1.8-01];[H3-1.8-02]; [H3-1.8-03]; [H3-1.8-04], [1.8-07][1.8-08].

b) Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh phương pháp học tập tích cực, đề cao năng lực tự học, khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, chủ động, sáng tạo, có kế hoạch học tập ở nhà, biết vận dụng kiến thức trong thực tiễn thông qua quá trình giảng dạy, tiết sinh hoạt lớp và các hoạt động ngoại khóa như: tổ chức ngoại khóa chuyên đề của từng tổ, thi “ Rung chuông vàng”, “Giai điệu tuổi hồng”...[5.1-02], [H7-5.1-03].

c) Nhà trường thực hiện việc đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo tinh thần hành động của ngành, cụ thể đã tổ chức kiểm tra tập trung các môn Toán, Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh ở các khối lớp. Đề kiểm tra bám sát vào chuẩn kiến thức, kỹ năng theo bốn mức độ: nhận biết - thông hiểu - vận dụng - vận dụng cao. Qua việc đổi mới kiểm tra đánh giá giáo viên phát huy vai trò tự học, tự đánh giá của học sinh. [H7-5.1-04]; [H2-1.4-05]; [H2-1.4-07]; [H2-1.4-08]; [H2-1.4-09]; [H2-1.4-10]; [H2-1.4-11].

### **1.2. Mức 2:**

a) Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H3-1.8-03]; [H3-1.8-04];[1.8-07, [1.8-08].

b) Nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. [H3-1.8-01]; [H2-1.4-06]; [H2-1.4-07]; [H2-1.4-08]; [H2-1.4-09]; [H2-1.4-10]; [H2-1.4-11], phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. [H7-5.1-05];

### **1.3. Mức 3**

Hằng năm, nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tuy nhiên việc đánh giá chưa thường xuyên và chưa đạt hiệu quả cao.

## **2. Điểm mạnh:**

- Trường THPT C Hải Hậu đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

- Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học,

năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

- Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

- Nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

### 3. Điểm yếu:

Việc đổi mới phương pháp dạy học có nhưng chưa nhiều và chưa thường xuyên.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhằm mục đích nâng cao việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông có hiệu quả nhà trường cần thực hiện:

- Hằng năm, nhà trường cần xây dựng các kế hoạch thường xuyên để rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

- Xây dựng các chuyên đề tìm hiểu về tác động của các biện pháp tổ chức giáo dục nhằm nâng cao chất lượng của giáo viên và học sinh.

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mức thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Đổi mới phương pháp dạy học	Tổ trưởng, GVBM	- Tổ trưởng tập huấn lại cho GVBM về việc đổi mới các phương pháp dạy học - Mời chuyên viên của sở về tập huấn. - Cho giáo viên đi tham khảo các phương pháp dạy học mới của trường bạn.	Cả năm học 2021-2022	1.000.000 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

#### **Mức 1**

a. Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c. Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**Mức 2:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1:**

a. Thông qua khảo sát chất lượng đầu mỗi năm học, qua GVCN, các tổ chuyên môn đề xuất phân loại và sắp xếp học sinh các lớp. Trên cơ sở đó, các tổ xây dựng kế hoạch đề xuất tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để có biện pháp động viên, uốn nắn, giúp đỡ kịp thời. [H3-1.8-01], .[H3-1.8-02]

b. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cụ thể như sau: Tổ chuyên môn chọn giáo viên có năng lực, kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh. GVCN đã sâu sát, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh nhất là đối tượng học sinh có học lực yếu, kém, cá biệt để có biện pháp động viên, uốn nắn, giúp đỡ kịp thời. [H2.4-04]; [H7-5.1-05]

c. Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện[H1-1.1-02];

**1.2. Mức 2:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H3-1.8-01]; [H3-1.8-02]; [H4-1.9-01]; .

**1.3. Mức 3:**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận[H4-1.9-01]; .

**2. Điểm mạnh:**

- Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

- Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận

### 3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh có năng khiếu về các môn học còn ít.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Hằng năm, nhà trường cần xây dựng các kế hoạch hoạt động, các câu lạc bộ để thường xuyên phát hiện học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật.

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nâng cao tỷ lệ học sinh có năng khiếu	BGH, CD, ĐTN, GVCN, GVBM	- BGH, CD, ĐTN, GVCN, GVBM xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm cho các câu lạc bộ để thường xuyên phát hiện học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật. - Khuyến khích và có ưu đãi đối với các em có năng khiếu từ cấp 2 thi vào trường.	Cả năm học 2021-2022	3.000.000 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

##### Mức 1:

a. Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c. Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

##### Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

##### 1.1. Mức 1:

a. Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch.[H1-1.3-06]; .[5.1-01]; [1.5-03].

b. Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả. [1.5-03]; [H1-1.3-13];

c. Nhà trường hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. [H3-1.3-13].

### 1.2. Mức 2:

Các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Địa lý đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT và chỉ đạo của Sở GD&ĐT, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. [H1-1.3-06]; [5.1-01].

### 2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch.

- Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

- Nhà trường hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

### 3. Điểm yếu:

- Nhà trường thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương cần thường xuyên hơn.

- Nhà trường hằng năm cần rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc sưu tầm các tư liệu về truyền thống địa phương và đất nước.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sưu tầm các tư liệu về truyền thống địa phương	BGH, Chính quyền địa phương.	- Tài liệu về truyền thống địa phương phát cho GVBM nghiên cứu để lồng ghép vào giảng dạy đáp ứng giảng dạy gắn liền với thực tiễn.	Cả năm học 2021-2022	1.000.000 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

##### Mức 1:

a. Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c. Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Mức 2:**

a. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b. Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1:**

a. Hàng năm Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. [H8-5.4-02]; [H8-5.4-01]

b. Tổ chức được các hoạt động hướng nghiệp theo kế hoạch vào các buổi tập chung đầu tuần hay các tiết sinh hoạt [H8-5.4-02]; [H8-5.4-01]; [H1-1.1-02].

c. Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động hướng nghiệp.[H8-5.4-02]; [H8-5.4-01]; [H4-1.7-02];

**1.2. Mức 2:**

a. Nhà trường chú trọng công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh góp phần phân luồng và chuẩn bị cho học sinh cuối cấp lựa chọn ngành nghề, học tiếp hoặc tham gia vào cuộc sống lao động phù hợp với năng lực của bản thân, điều kiện gia đình và nhu cầu xã hội. Nhà trường tổ chức cho học sinh khối 11 đăng ký học các ngành nghề hướng nghiệp như: Tin học, làm vườn... phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề phổ thông đạt 100% trong tổng số học sinh khối lớp 11. [H8-5.4-02]; [H8-5.4-01], [H1-1.4-02];

b. Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp nhằm đánh giá điểm mạnh điểm yếu trong cách thức tổ chức và hiệu quả giáo dục. [H1-1.4-02]

**2. Điểm mạnh:**

- Hàng năm Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tổ chức được các hoạt động hướng nghiệp theo kế hoạch

- Hàng năm trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động hướng nghiệp và đã tổ chức với các hình thức trải nghiệm, hướng nghiệp phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường chưa tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
-------------------------------------------------	---------------------------	-------------------------------	-------------------------------------	-------------------------

			<b>thành</b>	
Kế hoạch trải nghiệm cho học sinh	BGH, CD, ĐTN, GVBM	GVBM trình kế hoạch chi tiết kế hoạch tổ chức trải nghiệm cho học sinh tới BGH để xem xét phê duyệt.	Đầu năm học 2021-2022	2.000.000 đ

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

##### **Mức 1: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

a. Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b. Quá trình rèn luyện tích lũy, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

#### **MỨC 2**

5. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

#### **MỨC 3**

3. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

#### **MỨC 4**

3. Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### **1.1. Mức 1:**

a. Nhà trường đã có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà

trường và địa phương thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhà trường chú trọng giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh qua các tiết HĐNGLL, các hoạt động ngoại khóa, những sinh hoạt chung như văn nghệ, thể thao; các hoạt động truyền thông...[H3-1.8-09]

b. Những hoạt động giáo dục kỹ năng sống của nhà trường đã làm cho học sinh có những chuyển biến tích cực và hiểu biết nhiều mặt như: Đi xe đạp điện đã tuân thủ việc đội mũ bảo hiểm, không hút thuốc lá, không tham gia vào các tệ nạn xã hội như cờ bạc, buôn bán hàng cấm, hiểu biết hơn về kỹ năng phòng cháy chữa cháy, về các bệnh xã hội như HIV,...[5.2-03]

c. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam như: Các em đã biết yêu thương cha mẹ ông bà, kính trọng thầy cô, yêu thương và tôn trọng bạn bè...[H4-1.9-01]

### 1.2. Mức 2:

a. Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện; .[H1-1.1-07],[H4-1.9-01]

b. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. [H7-5.3.01]

### 1.3. Mức 3

3. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ của học sinh theo người hướng dẫn còn hạn chế.

### 1.4. MỨC 4

3.Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

### 2. Điểm mạnh:

- Phương pháp giáo dục kỹ năng sống của trường đã đạt hiệu quả cao

### 3. Điểm yếu:

- Khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ của học sinh theo người hướng dẫn còn hạn chế.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nâng cao khả năng	BGH,	- Tổ chức cuộc thi	Cuối năm học	2.000.000 đ

nghiên cứu khoa học của học sinh theo người hướng dẫn.	GVBM, HS	nghiên cứu khoa học cấp trường cho học sinh dưới sự hướng dẫn của GVBM.	2021-2022	
--------------------------------------------------------	----------	-------------------------------------------------------------------------	-----------	--

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

#### Mức 1

a. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

#### Mức 2:

a. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

#### Mức 3

a. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học

phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## 1. Mô tả hiện trạng:

### 1.1. Mức 1:

a. Nhà trường đã có kế hoạch phù hợp như dự giờ thăm lớp, tổ chức các hội thảo nâng cao chất lượng giáo dục..., giáo viên đã đổi mới phương pháp giảng dạy nên chất lượng học tập của học sinh ngày càng được nâng cao. Kết quả xếp loại học lực của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: [H3-1.8-10].

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể, đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức học sinh nên chất lượng hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh trong những năm học gần đây tỉ lệ học sinh xếp hạnh kiểm loại tốt tăng dần, tỉ lệ học sinh xếp hạnh kiểm loại yếu, kém giảm dần. [H3-1.8-10].

b. Tỉ lệ HS lên lớp đạt trên 99%, kết quả tốt nghiệp hằng năm ổn định và bền vững trên 95%. Tỷ lệ tốt nghiệp đều ngang và trên mặt bằng chung của toàn tỉnh: [H1-1.1-02];

c. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: [H1-1.1-01]

### 1.2. Mức 2:

a. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp cụ thể như sau; [H7-5.6-01]

- Về học lực

Năm học	2017 - 2018	2018 - 2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Giỏi	35.94%	38.13%	40,86%	49,35%	57,25%
Khá	50.00%	48.18%	47,84%	44,2%	41,71%
TB	12.46%	13.17%	11,3%	6,37%	1,04%
Yếu	1.60%	0.44%	0%	0,08%	0%

Kém	0%	0.08%	0%	0%	0%

- Về hạnh kiểm

Năm học	2017 - 2018	2018 - 2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Tốt	97.69%	96.98%	97,84%	97,25%	99,48%
Khá	2.22%	2.76%	25,16%	2,66%	0,52%
TB	0.09%	0.09%	0%	0,08%	0%
Yếu	0.00%	0.00%	0%	0%	0%

b. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp cụ thể như sau. [H7-5.6-01]

Năm học	Lên lớp (%)	Tốt nghiệp (%)
2016 – 2017	99.91%	100%
2017-2018	99.91%	100%
2018-2019	99,91%	100%
2019-2020	100%	100%
2021-2022	100%	

### 1.3. Mức 3

#### a. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

##### - Về học lực

Tỉ lệ học sinh giỏi của nhà trường đạt từ 13.17% đến 38.13% đảm bảo đủ tiêu chí theo qui định trường đạt chuẩn quốc gia

Tỉ lệ học sinh khá của nhà trường đạt trung bình trên 50% .

Tỉ lệ học sinh yếu kém của nhà trường đã giảm hẳn chỉ còn khoảng trên 1%, đạt yêu cầu so với kế hoạch

##### - Về hạnh kiểm

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của nhà trường trên 90% đạt kế hoạch đề ra.

Năm học	2017 - 2018	2018 - 2019	2019-2020	2020-2021	2020-2021
Tốt	1098/1124 (97.69%)	1091/1125 (96.98%)	1135/1160 (97,845)	1133/1165 (97,25%)	1152/1158 (99,48%)

Khá	25/1124 (2.22%)	31/1125 (2.76%)	25/1160 (2,16%)	31/1165 (2,66%)	6/1158 (0,52%)
TB	1/1124 (0.09%)	1/1125 (0.09%)	0/1160 (0,00%)	1/1165 (0,08%)	0/1158 (0,00%)
Yếu	0.00%	0.00%	0%	0%	0/1158 (0,00%)

**b. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:**

Nhà trường đã có kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp, giáo viên đã tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, học sinh đa số ngoan, hiền có ý thức học tập tốt. Nhưng do hoàn cảnh, điều kiện gia đình và khả năng nhận thức lên tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn. Nhưng tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 2%, giảm dần theo từng năm.

Năm học	Bỏ học (%)	Lưu ban (%)
2016 – 2017	0.95% (11/1159 hs cuối năm)	0.086% (1/1159 hs cuối năm)
2017-2018	0.53% (6/1124 hs cuối năm)	0,088% (1/1124 hs cuối năm)
2018-2019	0,85% (5/1125 hs cuối năm)	0,088% (1/1125 hs cuối năm)
2019-2020	0,34% (4/1160)	0%
2020-2021	0,51% (6/1165)	0
2021-2022	1,12% (13/1158)	0

**2. Điểm mạnh:**

- Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

- Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

- Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

### 3. Điểm yếu:

- Về học lực tỉ lệ học sinh giỏi còn thấp, tỉ lệ học sinh yếu và kém còn cao.

- Tỉ lệ học sinh bỏ học còn cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nâng cao tỉ lệ học sinh giỏi và hạ thấp tỉ lệ học sinh yếu kém về học lực	BGH, CĐ, ĐTN, GVCN, GVBM, PHHS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVBM lập danh sách học sinh giỏi và học sinh yếu kém.</li> <li>- BGH xếp lịch để GVBM bồi dưỡng cho học sinh giỏi và học sinh yếu kém.</li> <li>- Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường cho cả 3 khối lớp.</li> <li>- Trong quá trình thực hiện cần có sự phối hợp giữa BGH với CĐ, ĐTN, GVCN, GVBM, PHHS để việc bồi dưỡng đạt hiệu quả và chất lượng cao.</li> </ul>	Cả năm học 2021-2022	5.000.000 đ
Giảm tỉ lệ học sinh bỏ học.	BGH, CĐ, ĐTN, GVCN, GVBM, PHHS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVCN phải tìm hiểu rõ hoàn cảnh gia đình, tâm tư, nguyện vọng của học sinh từ đó kịp thời động viên, khích lệ, giải quyết những khó khăn mà học sinh gặp phải trong học tập.</li> <li>- Cần có sự phối hợp hiệu quả giữa BGH, CĐ, ĐTN, GVCN, GVBM, PHHS.</li> <li>- Ngoài những tiết học trên lớp nhà trường lên tạo ra nhiều sân chơi cho các em trong giờ ra chơi hay trong tiết thể dục...như cho các em chơi bóng bàn, bóng chuyền, cầu lông...để các em phát triển năng khiếu và tạo sức hút các em đến trường từ đó</li> </ul>	Cả năm học 2021-2022	10.000.000

		tránh được việc ham mê các tệ nạn xã hội...rồi dẫn đến bỏ học.		
--	--	----------------------------------------------------------------	--	--

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

- Kết quả rèn luyện của học sinh về học lực, hạnh kiểm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục nghề phổ thông và tư vấn hướng nghiệp hàng năm đều đạt yêu cầu cao, tương xứng với sự nỗ lực chung của toàn trường khi thực hiện nhiệm vụ năm học.

**Tổng số lượng tiêu chí: 06**

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0**

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4: Không đánh giá**

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Thực hiện Luật Giáo dục của Chính phủ, Bộ GD&ĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định CLGD nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển biến lớn về CLGD đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông là xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để không ngừng nâng cao CLGD nhằm thực hiện vai trò nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Hưởng ứng và thực hiện quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã triển khai và tiến hành công tác tự đánh giá để tự xem xét về hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn đánh giá CLGD do Bộ GD&ĐT ban hành. Từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến nhằm không ngừng nâng cao CLGD để được đăng ký kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn CLGD. Có thể nói công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà mức độ yêu cầu đạt được của từng chỉ số, từng tiêu chí, tiêu chuẩn giúp nhà trường xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng khía cạnh cụ thể trong từng hoạt động giáo dục. Từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến sát hợp hơn với những tồn tại tạo động lực cho sự phát triển đồng bộ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Kết quả đánh giá theo các tiêu chí như sau:

<b>TT</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
-----------	--------------	--------------	--------------

	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
<b>Số tiêu chí</b>	28	0	28	0	20	0
<b>Tỷ lệ</b>	100%	0%	100%	0%	100%	0%

**Tự đánh giá: Cấp độ 3**

- Nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 3

*Hải Hậu, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Chiêu**